

Số: 244/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 14 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án" của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 259/2026/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- *Người yêu cầu:* **Chị Nguyễn Thị Đ**, sinh năm: 1987; CCCD số 008xxxxxxx, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an cấp ngày 14/12/2023.

- *Người yêu cầu:* **Anh Nguyễn Văn T**, sinh năm 1984; CCCD số 002xxxxxxx, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an cấp ngày 01/10/2024.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã V, tỉnh Tuyên Quang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2026, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

[2]. *Về con chung:* Có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 24/10/2003. Do cháu Đ đã trên 18 tuổi nên các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3]. *Tài sản chung*: Các đương sự xác nhận đã thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về công nợ chung*: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Án phí*: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Các đương sự xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 24/10/2003. Do cháu Đ đã trên 18 tuổi nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Tài sản chung, công nợ chung*: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về các vấn đề khác*. Không có.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng, anh T đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, theo biên lai thu số 0001159, ngày 02/6/2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 4;
- UBND xã Việt Lâm, t. Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Vương Thị Thu Hà